

Số: /ĐA-UBND

Sơn Hồng, ngày tháng 4 năm 2026

ĐỀ ÁN
SẢN XUẤT VỤ HÈ THU NĂM 2026

Phần 1
KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ HÈ THU NĂM 2025

I. KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC:

1. Tình hình chung

Sản xuất vụ Hè Thu 2025 diễn ra trong điều kiện thời tiết nhiều khó khăn do ảnh hưởng của các yếu tố bất lợi. Đầu vụ Hè Thu thời tiết nắng nóng kéo dài kết hợp với mưa lớn, dông lốc mưa xen kẽ làm chậm tiến độ, kết quả sản xuất cây trồng cạn, các đối tượng dịch hại sâu cuốn lá nhỏ bùng phát gây hại trên diện rộng; đặc biệt vào cuối vụ Hè Thu, chịu ảnh hưởng liên tiếp của các cơn bão mạnh số 5, số 10 và các đợt mưa lớn, gây ngập úng diện rộng, đã làm thiệt hại đến năng suất, sản lượng lúa vụ hè thu và các loại hoa màu khác, gây thiệt hại lớn về kinh tế và ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của người dân.

2. Công tác chỉ đạo sản xuất

Quá trình tổ chức chỉ đạo sản xuất, UBND các xã đã ban hành Đề án sản xuất vụ Hè Thu năm 2025, tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch và Đề án sản xuất vụ Hè Thu năm 2025. Đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc triển khai thực hiện sản xuất, chỉ đạo các đơn vị chuyên môn bám sát cơ sở, phối hợp với các thôn trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện sản xuất, hướng dẫn chăm sóc, phòng, trừ dịch hại cây trồng.

Các thôn đã kịp thời triển khai và cụ thể hóa Đề án, Kế hoạch sản xuất sát với điều kiện thực tiễn; tổ chức thực hiện hoàn thành tốt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất đề ra.

3. Kết quả sản xuất

3.1 Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kế hoạch

- Diện tích gieo trồng lúa vụ Hè Thu 118 ha/121.5 ha đạt 97,11% KH; nhưng do ảnh hưởng của cơn bão số 5 và 10 nên ảnh hưởng đến năng suất cây trồng, năng suất bình quân đạt 22 tạ/ha, sản lượng 267,3 tấn.

- Ngô Hè thu: 172,5 ha, năng suất 38 tạ/ha, sản lượng 655,5 tấn.

- Đậu: 11 ha, năng suất 8 tạ/ha, sản lượng 8,8 tấn.

3.2 Thời vụ:

Đề án sản xuất vụ Hè Thu 2025 định hướng khung lịch gieo cấy kết thúc trước 10/6 để lúa trở tập trung vào tiết Lập Thu từ 5-10/8, kết thúc thu hoạch trước 15/9; Lịch xuống giống các loại cây trồng cạn kết thúc trước ngày 10/3. Các thôn đã cơ bản chấp hành trong khung lịch thời vụ sản xuất các loại cây trồng.

3.3. Cơ cấu giống:

- **Lúa:** Cơ cấu nhóm giống Nếp 98, BT 09, Khang dân đột biến, Xuân Mai,

ADI 168, Bắc thịnh, VNR 20

- Cây trồng cạn:

+ Rau củ quả: Rau cải, bí xanh, bí đỏ, dưa chuột, đậu đỗ....

+ Giống đậu các loại giống VN99-3, VN99-1.

+ Giống Ngô: Cơ cấu các giống CP511, CP512, CP111, NK4300, NK6275, HN68, HN88, SSC586...

4. Công tác quản lý nhà nước và phòng trừ dịch hại

4.1. Công tác phòng trừ dịch hại:

Trên cây lúa Hè Thu phát sinh gây hại chủ yếu là sâu cuốn lá nhỏ, bệnh khô vằn, chuột... Trước tình hình đó, UBND các xã cũ đã chủ động ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện công tác phòng trừ dịch hại, bảo vệ sản xuất. Nhìn chung, trong vụ Hè Thu năm 2025, công tác chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh hại trên các đối tượng cây trồng được thực hiện hiệu quả chưa cao, đặc biệt là tình hình dịch sâu cuốn lá nhỏ gây thiệt hại trên diện rộng.

4.2 Công tác quản lý vật tư nông nghiệp:

Phối hợp các cơ quan chức năng kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các cơ sở kinh doanh hàng hóa VTNN trên địa bàn; kiểm tra công tác triển khai nhiệm vụ quản lý chất lượng hàng hóa vật tư nông nghiệp, triển khai ký cam kết chấp hành các quy định của pháp luật về sản xuất kinh doanh hàng hóa vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm.

5. Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất:

Ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất, nhất là khâu làm đất, thu hoạch lúa (đạt tỷ lệ 100%), góp phần giải quyết thiếu hụt lực lượng lao động nông nghiệp, giảm chi phí công lao động.

6. Công tác về thủy lợi:

Chỉ đạo các tổ đưa nước thực hiện tốt công tác tưới tiêu, điều tiết nước kịp thời, hợp lý đảm bảo phục vụ sản xuất.

II. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ, BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tồn tại:

- Tỷ lệ sử dụng giống lúa cấp xác nhận trở lên còn thấp, phần lớn nông dân sử dụng giống tự để lại, không được kiểm soát dẫn đến độ lẫn giống lớn, thoái hóa nhanh, giảm độ thuần và sức nảy mầm, giảm khả năng chống chịu và ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng cũng như độ đồng đều.

- Chưa hình thành được diện tích sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; chưa thu hút được doanh nghiệp tham gia bao tiêu sản phẩm, do đó sản xuất còn manh mún, đầu ra thiếu ổn định, giá trị kinh tế chưa cao.

- Do ảnh hưởng của bão số 5 và số 10 diện tích sản xuất bị thiệt hại ảnh hưởng đến năng suất cây trồng vụ Hè Thu.

2. Nguyên nhân của tồn tại:

a. Nguyên nhân khách quan:

- Giá cả đầu vào vật tư nông nghiệp như giống, phân bón, xăng dầu, công lao không ổn định, trong khi giá bán các loại nông sản giảm làm hạn chế khả năng đầu tư của nhân dân.

- Do ảnh hưởng thời tiết một số diện tích không đạt kế hoạch đề ra.

b. Nguyên nhân chủ quan:

- Một bộ phận nông dân thực hiện quy trình kỹ thuật chưa nghiêm, còn tùy tiện trong việc thực hiện lịch thời vụ, bón phân, phòng trừ dịch hại,..dẫn đến năng suất thấp, hiệu quả sản xuất chưa cao.

3. Bài học kinh nghiệm

- Tập trung sức mạnh của cả hệ thống chính trị vào cuộc trong lãnh đạo, chỉ đạo, đồng thời xác định những khó khăn, bất lợi do ảnh hưởng nắng nóng, hạn hán để đẩy nhanh tiến độ sản xuất Hè Thu đúng cơ cấu, lịch thời vụ đã ban hành. Chỉ đạo quyết liệt về thời vụ, thu hoạch vụ Xuân đến đâu triển khai sản xuất Hè thu đến đó (tập trung triển khai sản xuất sớm, kết thúc gieo cấy trước ngày 05/6/2026, thu hoạch trước ngày 5/9/2026), cơ cấu giống lúa ngắn ngày, có năng suất cao, chống chịu tốt với sâu bệnh (sử dụng giống chất lượng, từ cấp xác nhận trở lên, giống có thời gian sinh trưởng dưới 110 ngày, giống phục vụ sản xuất hàng hóa). Chủ động xây dựng kế hoạch điều tiết nước, lịch tưới của các công trình thủy lợi đảm bảo nguồn nước, áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật, phòng trừ sâu bệnh kịp thời

- Làm tốt công tác thủy lợi nội đồng, tu sửa kênh mương, đắp bờ giữ nước sau khi thu hoạch lúa Xuân để phục vụ làm đất tưới tiêu kịp thời cho vụ Hè Thu; thu dọn hết tàn dư gốc rạ trên ruộng tránh tình trạng sau khi cấy cây lúa bị ngộ độc hữu cơ.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về sản xuất, kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp, xử lý kiên quyết các cơ sở vi phạm, tạo điều kiện cho người dân yên tâm sản xuất.

Phần 2

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT VỤ HÈ THU NĂM 2026

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

1. Về diễn biến thời tiết từ tháng 6/2026 đến tháng 9/2026

Theo dự báo của Đài khí tượng thủy văn Hà Tĩnh, từ tháng 6/2026 hiện tượng ENSO chuyển sang trạng thái trung tính (Trung tính dương, gần với trạng thái El Nino), từ khoảng tháng 7/2026 hiện tượng ENSO chuyển sang trạng thái El Nino.

- Nắng nóng: Dự báo tại Hà Tĩnh, năm 2026 nắng nóng xuất hiện sớm, xảy ra nhiều hơn so với TBNN và gay gắt hơn so với năm 2025. Từ tháng 6 – 9/2026 nắng nóng tiếp tục có xu hướng mở rộng và gia tăng cường độ đặc biệt trong các tháng 6 – 7/2026; nền nhiệt độ trung bình ở các khu vực trong tỉnh phổ biến ở mức cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 1,0 – 1,5⁰C.

- Lượng mưa: Trong các tháng từ tháng 6 đến nửa đầu tháng 9/2026 dự báo khá ít mưa, có khả năng xuất hiện các đợt mưa vừa, mưa to, nhưng diện hẹp, các đợt mưa lớn diện rộng dự báo chủ yếu tập trung vào cuối tháng 9/2026, cụ thể: Tháng 06/2026 các khu vực có lượng mưa phổ biến 50 – 100mm; tháng 07/2026 100 - 150mm. Tháng 08/2026 phổ biến 200 - 250mm; tháng 9/2026 phổ biến 350 – 400mm, có nơi cao hơn. 5 Tháng 06/2026 lượng mưa khả năng ở mức xấp xỉ đến

thấp hơn TBNN cùng kỳ. Tháng 7 và tháng 8/2026 ở mức xấp xỉ TBNN và tháng 9/2026 ở mức thấp hơn so với TBNN cùng kỳ 10.

- Bão/ATNĐ: Số lượng Bão/ATNĐ có khả năng xảy ra ít hơn so với TBNN cũng như ít hơn so với năm 2025. Từ tháng 6 - 9/2026, có khoảng 5 – 6 cơn bão hoạt động trên Biển Đông tương đương TBNN đổ bộ vào đất liền nước ta khoảng 2 – 3 cơn. Tuy nhiên xác suất có bão hoặc ATNĐ ảnh hưởng trực tiếp đến thời tiết khu vực Hà Tĩnh khá nhỏ.

- Đông, lốc, sét: Hiện tượng thời tiết nguy hiểm đông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có khả năng xảy ra trên khu vực tỉnh Hà Tĩnh nhiều hơn TBNN, đặc biệt trong tháng 6 và tháng 9/2026.

2. Về nguồn nước tưới phục vụ sản xuất

Theo dự báo của các cơ quan chuyên môn với tình hình nguồn nước tại các hồ Tri Báo, Lữ trên, lữ dưới, Xai phố, Đập khe cò... thì nguồn nước đảm bảo đáp ứng tưới cho vụ Hè Thu năm 2026.

3. Nhận định về thuận lợi, khó khăn

3.1. Thuận lợi:

- Tiếp tục nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; nhất là kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức sản xuất của chính quyền các cấp.

- Một số chính sách hỗ trợ cho sản xuất của Trung ương, của tỉnh đã ban hành tạo thuận lợi cho các địa phương đưa các giống mới, tiên bộ kỹ thuật mới góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Vụ Xuân 2026 dự kiến sẽ thu hoạch sớm từ 5 - 10 ngày sẽ giảm bớt áp lực thời vụ cho cây trồng vụ Hè thu.

- Cơ giới trong nông nghiệp ngày được ứng dụng rộng rãi (làm đất, phun thuốc, thu hoạch, vận chuyển) và kết cấu hạ tầng giao thông nội đồng, hệ thống kênh mương tưới tiêu được đầu tư nâng cấp tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, giảm công lao động, đẩy nhanh thời vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Công tác dự tính, dự báo tình hình thời tiết, thiên tai, dịch hại cây trồng ngày càng chính xác và cập nhật thường xuyên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chỉ đạo sản xuất, phòng trừ dịch hại, né tránh thiên tai hạn chế thiệt hại.

3.2. Khó khăn

- Vụ Hè Thu luôn tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng của hạn hán cục bộ ở một số diện tích lúa cuối kênh, cao cưỡng; nắng nóng gay gắt giai đoạn lúa trổ bông và mưa bão gây ngập úng, đổ ngã giai đoạn thu hoạch; hình thái thời tiết nắng nóng kéo dài kèm với hạn hán có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến tiến độ xuống giống và sinh trưởng, phát triển của cây trồng cạn.

- Một số hồ đập như Đập Làng Hùng cần điều hành tháo nước để tu sửa hệ thống cống bị hư hỏng nên khó khăn trong công tác sản xuất lúa Hè thu của các đơn vị thôn 16, 17, 18.

- Các đối tượng dịch hại không theo quy luật, diễn biến phức tạp (sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh bạc lá vi khuẩn...), tiềm ẩn nguy cơ phát sinh gây hại làm ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng cây trồng.

- Sản xuất chưa gắn với bảo quản, chế biến; doanh nghiệp kết nối theo chuỗi giá trị chưa nhiều, hiệu quả trong liên kết còn thấp, thiếu bền vững, bên cạnh đó giá cả vật tư tăng cao, giá đầu ra không ổn định.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU

1. Phương hướng, mục tiêu chung

Năm 2026 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tạo tiền đề, khí thế và nền tảng cho cả giai đoạn 2026-2031. Trong bối cảnh kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, cần phát huy sức mạnh cả hệ thống chính trị, huy động mọi nguồn lực, tập trung đẩy mạnh sản xuất vụ Hè Thu 2026 toàn diện trên tất cả các đối tượng cây trồng, phân đầu đạt và vượt diện tích, năng suất, sản lượng đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển của xã nhà.

2. Chỉ tiêu cụ thể.

- Lúa: diện tích 120 ha, năng suất 40 tạ/ha; sản lượng 480 tấn;
- Đậu: diện tích 12.5 ha; năng suất 8 tạ/ha; sản lượng 10 tấn;
- Ngô: diện tích 165 ha; năng suất 40 tạ/ha; sản lượng 660 tấn.

(Có phụ lục kèm theo)

III. Giải pháp

1. Thời vụ, Cơ cấu giống:

1.1. Thời vụ:

Lúa Hè Thu: Phân đầu gieo cấy kết thúc trước 05/6 để lúa trổ tập trung từ 30/7 - 05/8, kết thúc thu hoạch trước 05/9. Cụ thể đối với các nhóm giống như sau:

- Đối với nhóm giống có thời gian sinh trưởng 100-110 ngày: Thời vụ bắt mạ từ 20-25/5; gieo thẳng từ 25/5-30/5.

- Đối với nhóm giống có thời gian sinh trưởng dưới 100 ngày: Thời gian bắt mạ từ 25/5 - 30/5; gieo thẳng từ 30/5-5/6.

(Có phụ lục kèm theo)

1.2. Cơ cấu giống:

- Giống lúa

- **Cơ cấu giống:** Sử dụng nhóm giống có thời gian sinh trưởng dưới 110 ngày.

- Nhóm giống chủ lực: Sản xuất ổn định qua các năm ở các địa phương, giống có năng suất cao, sản phẩm dễ tiêu thụ: Nếp 98, Nếp 87, Nếp 97, Khang dân đột biến, Khang dân 18, Xuân Mai, Bắc Thịnh, BT09.

- Nhóm giống bổ sung: Có năng suất, chất lượng ổn định, thích ứng theo từng vùng sinh thái khác nhau để bổ sung vào sản xuất phù hợp bên cạnh nhóm giống chủ lực:

+ Giống lúa thuần: HN6, PC6, Hà Phát 3, VNR20, Thiên ưu 8, Hana số 7, ADI168, ĐB6, BQ, Hương Bình.

+ Lúa lai: TH3-5, Thái Xuyên 111, Nhị ưu 838 định hướng bố trí sản xuất tại các vùng đất tốt, đủ nước, thâm canh cao.

- Nhóm giống triển vọng: Đã được công nhận lưu hành, bước đầu thể hiện tính thích ứng trên địa bàn, tiếp tục mở rộng diện tích: Hana 318, Lai thom 6, QR15.

+ Nên cơ cấu 1-2 giống trên một vùng sản xuất. Cần xây dựng gieo cấy tập trung, cùng xuống giống trong 1 – 2 ngày/một cánh đồng để thuận lợi cho công tác thủy lợi, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh.

- Giống cây trồng cạn:

Cơ cấu giống

- Ngô: Cơ cấu các giống PAC789, PAC558, NK4300, NK6275, HN68, HN88, SSC586...

- Đậu xanh: Sử dụng các giống VN93-1, VN99-3, ĐXVN7, ĐX11, ĐX14, ĐX208, 12ĐX02,...

- Rau các loại: Họ bầu bí, rau muống, mồng tơi, rau dền....

- Lạc: Sử dụng giống L14, V79, L20, L29 và các giống lạc địa phương như: Lạc cúc, lạc sen, lạc mỡ...

Thời vụ: Đậu xanh, lạc, vừng, ngô tập trung gieo trồng kết thúc trước 30/6/2026.

1.3. Kỹ thuật canh tác: Tuân thủ quy trình thâm canh của từng giống, trong đó cần lưu ý một số nội dung trọng tâm sau:

- Thu hoạch lúa Xuân nhanh gọn, thu gom, xử lý rơm rạ trên đồng ruộng. Những vùng thấp trũng làm Hè Thu chạy lụt cần gieo cấy sớm, tận dụng triệt để nguồn nước sẵn có trên đồng ruộng khi thu hoạch lúa Xuân và điều tiết, sử dụng nước hợp lý để phục vụ gieo cấy lúa Hè Thu theo đúng khung lịch thời vụ.

- Áp dụng tối đa các biện pháp kỹ thuật sản xuất trồng trọt giảm phát thải: (1) Làm đất đảm bảo mặt ruộng bằng phẳng để quản lý nước hiệu quả hơn; (2) Sử dụng giống có chất lượng tốt, giống từ cấp xác nhận trở lên (phần đầu đạt trên 15% tổng diện tích); (3) quản lý nước theo phương pháp tưới ngập - khô xen kẽ (AWD); (4) bón phân hợp lý: Trong vụ Hè Thu, thực hiện nguyên tắc bón “Nặng đầu, nhẹ cuối”, khuyến khích sử dụng phân hữu cơ, vi sinh, sử dụng phân bón cân đối, đúng liều lượng theo nhu cầu của từng giống lúa, loại đất và mùa vụ để tránh bón thừa đạm; (5) quản lý dịch hại tổng hợp (IPM): Thực hiện các biện pháp điều tra, dự tính, dự báo để phòng trừ sớm sâu bệnh hại, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; (6) sử dụng thuốc bảo vệ thực vật cân bằng: Kết hợp các sản phẩm hữu cơ, sinh học và hóa học một cách hợp lý.

2. Công tác quản lý nhà nước và phòng trừ dịch hại

2.1. Công tác phòng trừ dịch hại trên cây trồng:

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác điều tra phát hiện, dự tính dự báo, kiểm tra, giám sát công tác phòng trừ sinh vật gây hại cây trồng. Chú trọng theo dõi diễn biến tình hình dịch hại ở các vùng trọng điểm, thời kỳ xung yếu của cây trồng, giống nhiễm; phát hiện sớm, tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn phòng trừ khi dịch hại mới xuất hiện ở diện hẹp, tập trung các đối tượng gây hại chính trên các loại cây trồng như: Sâu cuốn lá, rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh đạo ôn, bệnh khô

vằn, bệnh bạc lá,...hại lúa; nhóm sâu ăn lá, bệnh héo rũ gốc mốc đen, mốc trắng,...hại lạc; sâu keo mùa thu, sâu xám, bệnh lùn sọc đen Phương Nam,...hại ngô; ruồi đục quả, bệnh nứt thân xì mũ, vàng lá thối rễ,...hại cây ăn quả có múi. Hạn chế sử dụng thuốc BVTV hóa học, ưu tiên sử dụng các loại thuốc sinh học, thuốc có nguồn gốc sinh học để phòng trừ theo nguyên tắc 4 đúng.

- Phối hợp chặt chẽ với các phương tiện thông tin đại chúng cảnh báo về thời gian, mức độ gây hại và hướng dẫn các biện pháp phòng trừ trước các thời điểm dịch hại phát sinh gây hại diện rộng.

2.2. Công tác quản lý vật tư nông nghiệp:

Thành lập các Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng hóa vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất vụ Xuân 2026 trên địa bàn; kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc xuất xứ, bao bì nhãn mác, hồ sơ chất lượng, danh mục sản phẩm các loại hàng hóa vật tư nông nghiệp kinh doanh trên địa bàn; Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón,... kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm theo quy định hiện hành, đảm bảo hàng hoá phục vụ sản xuất, lưu thông trên thị trường đáp ứng chất lượng phục vụ sản xuất

3. Tích tụ, tập trung ruộng đất; cải tạo nâng cao chất lượng đất trồng lúa; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất

3.1. Thực hiện tích tụ, tập trung ruộng đất:

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân tham gia dồn điền đổi thửa, hình thành các thửa ruộng có diện tích lớn, liền vùng, liền thửa, thuận lợi cho cơ giới hóa và áp dụng tiến bộ kỹ thuật.

- Thực hiện tích tụ tại thôn 2, thôn 8 nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất.

3.2. Cải tạo nâng cao chất lượng đất trồng lúa:

Ưu tiên thực hiện các biện pháp cải tạo và nâng cao chất lượng đất trồng lúa thông qua bón phân hữu cơ, phân vi sinh và áp dụng các biện pháp canh tác bền vững, nhằm tăng độ phì nhiêu, giảm thoái hóa đất hướng tới sản xuất nông nghiệp xanh, bền vững và thân thiện với môi trường

3.3. Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất:

- Ứng dụng giống mới, giống chất lượng cao: Lựa chọn và đưa vào sản xuất các giống lúa ngắn ngày, năng suất cao, chống chịu tốt với sâu bệnh và điều kiện thời tiết bất lợi (nắng nóng, hạn hán), phù hợp sản xuất vụ Hè Thu như: VNR20, Thái Xuyên 111, Long Hương...; đồng thời từng bước thay thế các giống kém hiệu quả.

- Áp dụng quy trình canh tác tiên tiến: Đẩy mạnh áp dụng các biện pháp kỹ thuật như “3 giảm 3 tăng”, “1 phải 5 giảm”, gieo cấy thưa hợp lý, bón phân cân đối NPK, tăng cường sử dụng phân hữu cơ, phân vi sinh nhằm nâng cao năng suất và cải tạo đất.

- Cơ giới hóa trong sản xuất: Tăng cường sử dụng máy làm đất, máy gặt đập liên hợp; từng bước cơ giới hóa đồng bộ nhằm giảm chi phí lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Ứng dụng công nghệ số trong sản xuất: Tăng cường sử dụng các kênh thông tin (Zalo, điện thoại thông minh...) để cập nhật kịp thời tình hình thời tiết,

sâu bệnh, hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân; từng bước tiếp cận chuyển đổi số trong nông nghiệp

IV. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế:

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể để chỉ đạo tổ chức, triển khai Đề án sản xuất vụ Hè Thu 2026 có hiệu quả; kịp thời tham mưu các phương án hỗ trợ sản xuất, sửa chữa cơ sở hạ tầng thủy lợi giao thông nội đồng.

- Tổ chức hướng dẫn quy trình, kỹ thuật sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng, nhân rộng các mô hình, công tác ứng phó, khắc phục thiên tai, phòng trừ sâu bệnh, dịch hại; Phát động phong trào ra quân làm thủy lợi nội đồng đảm bảo hiệu quả.

- Thành lập đoàn kiểm tra các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn và xử lý nghiêm trường hợp vi phạm nếu có.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội.

Phối hợp với phòng Kinh tế tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, chuyển tải những chủ trương, chính sách về nông nghiệp, các biện pháp kỹ thuật thâm canh, phòng trừ sâu bệnh hại và thông tin kịp thời các nguy cơ về thiên tai để người dân chủ động ứng phó.

3. Đề nghị UBNDTTQ Việt Nam xã và các tổ chức Chính trị-Xã hội

Phối hợp chặt chẽ với phòng Kinh tế tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hội viên, đoàn viên và nhân dân hiểu và nắm vững các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, hăng hái tham gia đẩy mạnh sản xuất hoàn thành thắng lợi kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu 2026.

4. Thôn trưởng, Ban công tác mặt trận các thôn

Trên cơ sở Đề án sản xuất Hè Thu năm 2026, tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện sản xuất theo kế hoạch đề ra, phấn đấu hoàn thành thắng lợi vụ Kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu 2026.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (để báo cáo);
- TT Đảng uỷ, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBNDTTQ xã;
- Các phòng: VHXX, KT.
- Thôn trưởng, Ban CTMT các thôn;
- Lưu VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Thanh Tình

PHỤ LỤC: LỊCH THỜI VỤ HÈ THU 2026

Tên giống	TGST	Thời gian bắc mạ	Thời gian gieo thẳng
Nếp 98, Nếp 87, Nếp 97, Bắc Thịnh, Hà Phát 3, Thiên ưu 8, VNR20, Hana số 7, ADI168, ĐB6, RVT, BQ, Hana 318, DT82, AYT77, DT39 Quế Lâm, Hương Cốm 4, Hương Bình, DK6, Thái Xuyên 111, Nhị ưu 838	100-110 ngày	Trước 25/5	Trước 25/5
PC6, BT09, HN6, Xuân mai, Khang dân đột biến, Khang dân 18, TH3-5, Lai thơm 6, HG12, TBR97, TBR87.	dưới 100 ngày	Trước 05/6	Trước 05/6